TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2025/QĐST-HNGĐ	*Sơn La, ngày 02 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 16/8/1990. Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường M, tỉnh S.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị H, sinh ngày 10/8/1994. Địa chỉ: Tổ dân phố 19/8, phường T, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2025

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 24 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 09/10/2019 và cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 19/6/2022 cho chị Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cùng với chị Bùi Thị H cho cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 09/10/2019 đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng), phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Thi hành từ ngày 02/12/2025.

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về vay nợ chung: Không có.
- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng.

Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số Ký hiệu BLTU/25E số 0000720 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của phòng Thi hánh án dân sự khu vực 6 - Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền: thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 6 – Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 6 – Sơn La;
- UBND phường Mộc Sơn, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Đỗ Như Khánh